1 Tìm những chữ cái còn thiếu trong bảng. Học thuộc tên các chữ cái.

STT	CHỮ CÁI	TÊN CHỮ CÁI
20	p	pê
21	q	quy
22	r	e - rờ
23	s	ét - sì
24		tê

STT	CHỮ CÁI	TÊN CHỮ CÁI
25		u
26	ư	ư
27		vê
28	x	ích - xì
29		i dài

2 Sắp xếp tên các bạn dưới đây theo đúng thứ tự trong bảng chữ cái.



1 2 3 4 5

LIVEWORKSHEETS